

# QUAN ĐIỂM “DÂN LÀ GỐC”

## “DÂN LÀ TRUNG TÂM” CỦA ĐẢNG GẮN VỚI PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG

PGS, TS HOÀNG PHÚC LÂM

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

12-12-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

25-12-2024

Ngày duyệt đăng:

9-1-2025

**Tóm tắt:** “Lấy dân làm gốc” là bài học lớn được đúc kết từ trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, được Đảng vận dụng và phát huy trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Bài viết làm rõ quan điểm, bài học “dân làm gốc” trong lịch sử dân tộc; quan điểm “dân là gốc”, “dân là trung tâm”, “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử” của Đảng. Phát huy sức mạnh nhân dân trong xây dựng Đảng hiện nay nhằm phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

**Từ khóa:**

Dân làm gốc; dân là trung tâm; phát huy vai trò của nhân dân; xây dựng Đảng

### 1. Quan điểm, bài học “dân làm gốc” trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Trong suốt hơn 1.000 năm đấu tranh chống xâm lược thời kỳ Bắc thuộc đã minh chứng vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân. Nhận thức được điều đó, nhiều triều đại phong kiến đã dựa vào dân, tin dân, thương yêu nhân dân để xây dựng đất nước. Thời kỳ Lý - Trần, Vua Lý Thái Tổ đã thực hiện xá thuế cho dân, không phải để cứu trợ trong hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, mà thể hiện sự cảm thông với cuộc sống vất vả của dân. Lý Thường Kiệt yêu cầu phải khoan hòa giúp đỡ trăm họ, yêu mến, quan tâm đến sự no

ấm của dân, phải nuôi dưỡng người già nơi thôn dã: “Làm việc cốt tránh phiền dân. Sai khiến dân, cốt khuyên nhủ dân vui theo... Đem bụng khoan thư cứu dân, lấy lòng nhân ái yêu dân... Lấy no đủ làm nguyện vọng của dân, coi việc cày cấy làm gốc của nước...”<sup>1</sup>. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn luôn căn dặn “khoan thư sức dân” là thượng sách để giữ nước. Vua Trần Minh Tông động lòng thương xót trước sự nghèo khổ của nhân dân: “Hết thầy sinh dân đều là đồng bào của ta, nở lòng nào để cho bốn bề khốn cùng”<sup>2</sup>. Sau mỗi cuộc kháng chiến giành độc lập cho non sông, đất nước, các triều đại thường hạn chế việc



**Hội thảo khoa học: “Quan điểm, giải pháp thực hiện bài học “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm” và phát huy sức mạnh nhân dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới”, ngày 9-10-2024 (Ảnh: dangcongsan.org.vn)**

huy động sức dân vào việc phu phen, tạp dịch mà tập trung sức dân để khôi phục kinh tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo cơ sở huy động sức người, sức của khi đất nước lâm nguy. Yêu nước, thương dân, quan tâm đến nguyện vọng, đời sống của nhân dân cũng là mục tiêu chính trị nhằm cứu nước, an dân của Nguyễn Trãi - Người “suốt đời mang một hoài bão lớn: làm gì cho dân, người dân làm than khổ cực”<sup>3</sup>. Ông luôn chủ trương phải yêu thương nhân dân để cho các làng mạc không có tiếng oán giận than sầu, không được sưu cao, thuế nặng mà phải chăm lo đến cái ăn, cái học của dân. Ngay từ thế kỷ XV, qua thực tế của nhiều triều đại phong kiến, Nguyễn Trãi đã đi đến những nhận định rất quan trọng: Vận nước thịnh hay suy, mất hay còn là do sức mạnh của dân quyết định; vương triều nào được lòng dân, cố kết được nhân tâm thì làm nên nghiệp lớn; trái lại, vương triều nào đi ngược lại

lòng dân thì sớm muộn đều sẽ bị thất bại. Theo ông, sở dĩ triều Hậu Trần suy vong là do các vua quan Hậu Trần không thực hiện đúng chính sách “thân dân”, “làm kẻ sâu rễ bèn gốc”; họ chỉ lo cuộc sống xa hoa, quyền lợi ích kỷ của mình, bỏ “mặc dân khôn khổ”, “muôn dân oán giận mà không biết, lòng người oán trách mà chẳng kinh”. Còn Hồ Quý Ly bị thất bại nhanh chóng, cơ đồ tan vỡ, nước mất vào tay giặc cũng chỉ vì chính quyền nhà Hồ xa rời nhân dân, để nhân dân oán giận. Nguyễn Trãi đúc kết một chân lý sâu sắc: Thuyền bị lật mới biết sức dân mạnh như sức nước; nước có thể “chở thuyền”, nhưng nước cũng có thể “lật thuyền”.

## **2. Quan điểm “dân là gốc”, “dân là trung tâm” của Đảng trong công cuộc đổi mới**

Năm 1986, khởi đầu công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội VI của Đảng đúc kết 4 bài học

kinh nghiệm có ý nghĩa sâu sắc, chỉ đạo sự nghiệp đổi mới, trong đó, bài học hàng đầu là “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>4</sup>. Như vậy, tại Đại hội VI, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, chính thức trở thành bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng. Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” của Đại hội VI được Đại hội VII tiếp tục khẳng định trong bài học kinh nghiệm thứ hai của *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, năm 1991: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước”<sup>5</sup>. Năm 1996, tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới (1986-1996), Đại hội VIII của Đảng đúc rút 6 bài học kinh nghiệm, trong đó, bài học thứ 4 là “mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc”, khẳng định “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng”<sup>6</sup>.

Sau 20 năm đổi mới, năm 2006, Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định “Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới”<sup>7</sup>. *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), nêu lên một trong những bài học kinh nghiệm lớn của Đảng

là “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”<sup>8</sup>. Tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội Đảng XII (2016) của Đảng tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>9</sup>.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>10</sup>. Lần đầu tiên trong văn kiện Đảng, Đảng xác định vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của nhân dân trong công cuộc đổi mới. “Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại

hội XIII”, trong phần III - về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIII và các năm tiếp theo - nêu rõ: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”<sup>11</sup> và đề cao “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước”<sup>12</sup>.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh: “Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; khẳng định “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm” của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc”<sup>13</sup>.

Từ quan điểm “dân làm gốc” trong lịch sử, được Hồ Chí Minh khẳng định, các kỳ Đại hội của Đảng tiếp tục nhấn mạnh tập trung ở sức mạnh to lớn, nguồn lực vô tận của nhân dân; nhân dân là nền tảng, chỗ dựa vững chắc của hệ thống chính trị, lực lượng rộng lớn trong mọi phong trào cách mạng, phải khơi thông những nguồn lực và sự sáng tạo của nhân dân, tạo sự chuyển động tích cực của nhân dân. Trong tiến trình đổi mới, Đảng ngày càng quan tâm đến việc thể chế hóa thành những quy định về quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội XII của Đảng yêu cầu: Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đến Đại hội XIII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh trách nhiệm làm chủ của nhân dân, đồng thời nêu rõ vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của nhân dân gắn liền với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám

sát, dân thụ hưởng”, nêu rõ phương hướng: “Lãnh đạo thể chế hóa Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nhằm phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Nghiên cứu, ban hành cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ. Tích cực đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận”<sup>14</sup>.

Điểm mới, rất quan trọng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chính là tiếp tục nhất quán quan điểm “Dân là gốc”, giữ vai trò nền tảng, đồng thời nhân dân ở “vị trí trung tâm”, lan tỏa và hội tụ, tác động nhiều chiều đến mọi lĩnh vực, lực lượng, tổ chức khác; tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn, cụ thể hóa quan điểm “dân là chủ”, đồng thời xác định “vai trò chủ thể” của nhân dân, mà thực hiện quyền làm chủ của nhân dân là một điều kiện quan trọng để nhân dân giữ vững và phát huy vai trò chủ thể trong sự nghiệp cách mạng. Tinh thần đổi mới ấy, suy cho cùng là việc khẳng định bản chất “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” trong thời kỳ mới. Ở đây, vị trí trung tâm và vai trò chủ thể có mối quan hệ biện chứng, là bước phát triển mới cả về tư duy lý luận và chỉ đạo thực tiễn so với vị trí nền tảng và vai trò làm chủ đã được nêu trong suốt tiến trình cách mạng đã qua. Nhân dân được đặt ở vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của mọi chiến lược phát triển đất nước, của công cuộc đổi mới. Đảng lãnh đạo nhân dân, nhân dân là đối tượng lãnh đạo của Đảng, nhưng nhân dân không đứng ngoài các hoạt động xây dựng Đảng và các hoạt động lãnh đạo của Đảng, mà phải tham gia tích cực vào các hoạt động này. Công cuộc đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng

của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, do nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu, toàn diện và đồng bộ, càng đòi hỏi sự đổi mới tự thân của nhân dân; quần chúng nhân dân cũng phải tự đổi mới, nâng cao trình độ, đổi mới nhận thức và hành động. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, trực tiếp là những thành tựu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kết quả và tác động của quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; thực tiễn các phong trào cách mạng trên các lĩnh vực thời gian qua, là cơ sở quan trọng để nâng cao trình độ mọi mặt của các tầng lớp nhân dân, để nhân dân nâng cao năng lực làm chủ. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn để Đảng xác định vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của nhân dân trong mọi chiến lược phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

### 3. Phát huy sức mạnh nhân dân trong công cuộc xây dựng Đảng thời kỳ đổi mới

Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, kiên trì và nhất quán quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò quyết định của nhân dân trong lịch sử, khẳng định nhân dân là người sáng tạo ra chế độ xã hội mới, là chủ nhân của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Triển khai chủ trương của Đại hội VI (1986) của Đảng với tinh thần “lấy dân là gốc”, ngày 27-3-1990, HNTƯ 8 khóa VI ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/TW “về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”. Nghị quyết khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân đã trở thành nguồn sức mạnh và truyền thống vô cùng quý báu của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đánh

giá những thành tựu và hạn chế trong công tác quần chúng của Đảng, Nghị quyết nêu lên 4 quan điểm chỉ đạo nhằm đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân: *Một là*, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân: “Sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước là nhằm thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân coi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh là sự nghiệp của chính mình”<sup>15</sup>. *Hai là*, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân. *Ba là*, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội, cần thành lập những tổ chức quần chúng đáp ứng yêu cầu chính đáng về nghề nghiệp và đời sống của nhân dân. *Bốn là*, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Với những quan điểm chỉ đạo đó, Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ đổi mới công tác quần chúng của các đoàn thể, Nhà nước và của Đảng, đồng thời đẩy mạnh phong trào quần chúng hành động cách mạng thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách.

Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết dân tộc và công tác xây dựng Mặt trận, trong bối cảnh đất nước đang đứng trước thời cơ mới và những thách thức mới, ngày 17-11-1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”. Nghị quyết khẳng định đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước, tư tưởng đại đoàn kết phải được thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, trên mọi lĩnh vực, nhằm đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của các giai tầng xã hội, gắn

quyền lợi với trách nhiệm. Ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị khóa VIII ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW “về việc xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở”. Đây là sự bổ sung quan trọng quan điểm về các hình thức thực hiện dân chủ XHCN. Nội dung cốt lõi của Chỉ thị số 30-CT/TW là: Để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước, phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, tham gia kiểm soát nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng. Đặc biệt, năm 2003, HNTU 7 khóa IX ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Nghị quyết sử dụng thuật ngữ “Đại đoàn kết toàn dân tộc” thay cho thuật ngữ “đại đoàn kết toàn dân” với ý nghĩa mở rộng đại đoàn kết, đoàn kết không chỉ ở trong nước mà còn với cả cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Đây là một bước phát triển mới về tư duy đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng. Đến Đại hội XI (2011) của Đảng, vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng xác định là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam. Nghị quyết khẳng định những thành công trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Đảng, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, Nghị quyết cũng nêu rõ những hạn chế trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân chưa thật bền chặt, đang đứng trước những thách thức mới; lòng tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc... Do đó, Nghị quyết nêu lên mục tiêu của việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân

tộc, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH-HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên CNXH.

Ngày 24-11-2023, HNTU 8 khóa XIII ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW “về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Nghị quyết khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân, là niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ;...”<sup>16</sup>. Với mục tiêu tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn

kết dân tộc. Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy dân chủ XHCN, tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả. Đại hội XIII (2021) của Đảng chỉ rõ: “Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>17</sup>.

Nhằm phát huy vai trò của nhân dân, Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng cơ chế, ban hành Hiến pháp, hệ thống pháp luật để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân: *Hiến pháp* 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) lần đầu tiên khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”<sup>18</sup>. *Hiến pháp* 2013 làm rõ vị trí, vai trò của nhân dân trong Khoản 3, Điều 1 “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Về kiểm soát quyền lực Nhà nước, lần đầu tiên được ghi nhận trong *Hiến pháp*: “Quyền lực Nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành

pháp, tư pháp”. Đồng thời, *Hiến pháp* cũng Hiến định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, xác định trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Khoản 2, Điều 4: “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về quyết định của mình”. Việc hiến định các nguyên tắc, quy định về vị trí, vai trò, trách nhiệm chính trị của Đảng và đảng viên theo *Hiến pháp* 2013 là bước phát triển mới về nhận thức lý luận của Đảng, Nhà nước về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Về hoàn thiện nền dân chủ XHCN, Điều 6, *Hiến pháp* 2013 quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. So với *Hiến pháp* 1992 và các bản *Hiến pháp* 1946, 1959, 1980, lần đầu tiên *Hiến pháp* của Nhà nước thể hiện quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân, với 2 điểm mới quan trọng, đó là đặt *dân chủ trực tiếp lên trước dân chủ đại diện*, và nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước không chỉ bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện mà còn thông qua các cơ quan khác của Nhà nước, thể hiện sự đổi mới, tiến bộ và bước tiến mạnh mẽ về thực hiện dân chủ ở Việt Nam. Dân chủ XHCN là thuộc tính căn bản của Nhà nước XHCN Việt Nam. Dưới chế độ một Đảng lãnh đạo, cơ sở cho sự tồn tại của nhà nước pháp quyền XHCN là sự tin tưởng, ủng hộ của đại đa số nhân dân. Sự tham gia một cách hợp lý của nhân dân trong các khâu trong quá trình tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước góp phần làm cho bộ máy nhà nước hiệu quả. Mục đích cuối cùng của bộ máy nhà nước không gì khác là phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Như vậy, dân chủ XHCN vừa là bản chất, là cơ sở, động lực và mục tiêu của Nhà nước pháp quyền

XHCN; không có dân chủ XHCN thì không có Nhà nước pháp quyền XHCN đúng nghĩa.

Qua thực tiễn cho thấy, các cuộc vận động nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là việc lấy ý kiến của nhân dân xây dựng *Hiến pháp* năm 2013, dự thảo các văn kiện đại hội Đảng các cấp, dự thảo văn kiện trình Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng, trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trên cả nước. Bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng, gắn với việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng và những kết quả tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo khí thế phấn khởi, khích lệ các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay, tiếp tục giành được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể khẳng định đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”... Có được kết quả này chính là nhờ Đảng đã biết kế thừa, phát huy sức mạnh của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

1. Dẫn theo Quang Đạm: *Nho giáo xưa và nay*, Nxb Văn hóa thông tin, H, 1997, tr. 234
2. Viện Khoa học xã hội Việt Nam: *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb KHXH, H, 1998, T. 2, tr. 68
3. Dẫn theo Nguyễn Lương Bích: *Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước*, Nxb QĐND, H, tr. 31
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 711
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb CTQG, H, 1991, tr. 5
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 73
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 19
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 9
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 69
- 10, 11, 12, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 27-28, 38, 51, 28
13. Nguyễn Phú Trọng: “Phát huy truyền thống đại đoàn kết, huy động sức mạnh của toàn dân tộc, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, Tạp chí *Cộng sản* số 973, tháng 9-2021, tr. 26
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 2, tr. 249
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 50, tr. 87
16. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quet-ve-tiep-tuc-phat-huy-truyen-thong-suc-manh-daidoan-ket-toan-dan-toc-119231204084712285.htm>, truy cập ngày 10-4-2024
18. Điều 2, *Hiến pháp* năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), [https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view\\_detail.aspx?itemid=22335](https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=22335).